**TUẦN 20 : TIẾNG VIỆT (CC)**

**ÔN TẬP : CÓC KIỆN TRỜI (Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Củng cố học sinh: đọc đúng, rõ ràng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cóc kiện trời”, ngữ điệu phù hợp với lời nói của mỗi nhân vật; biết nghỉ hơi sau mỗi dấu câu.Hiểu được đặc điểm của nhân vật dựa vào hành động, lời nói.

- Hiểu nội dung bài: Giải thích vì sao hễ cóc nghiến răng thì trời đổ mưa. Sức mạnh của sự đoàn kết

**2. Năng lực chung : L**ắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**3. Phẩm chất :**Biết yêu thiên nhiên.Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho HS hát

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.

**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành:** Luyện đọc.

- Gọi 1 HS đọc cả bài .

- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.

Từ khó đọc: *nứt nẻ, trụi trơ, lưỡi tầm sét,…*

- Câu dài: Ngày xưa,/ có một năm trời nắng hạn rất lâu,/ ruộng đồng nứt nẻ,/ cây cỏ trụi trơ,/chim muông khát khô cả họng.//

**\*2:** Tìm hiểu nội dung bài

- GV giao bài tập HS làm bài.

- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2/ tr. 8, 9 Vở Bài tập Tiếng Việt.

**\*** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

**\* Bài 1. Viết một câu về sự việc trong từng tranh (tr 8)**

- Gọi HS đọc bài làm.

**Tranh 1:**Trời hạn hán, Cóc cùng các loài vật khác cùng rủ nhau lên thiên đình kiện Trời.

**- Tranh 2:**Đến cửa Trời, các con vật nghe theo sự sắp xếp của cóc. Trận giao chiến giữa đội quân của cóc và đội quân nhà Trời diễn ra gay cấn.

**- Tranh 3:**Trời túng thế, đành mời cóc vào. Cóc tâu:

- Muôn tâu Thượng đế! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt nước mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.

**Tranh 4:**Cóc về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng.  
**3. HĐ Vận dụng**

- Gọi 1 HS đọc lại cả bài.

H: Qua nội dung bài đọc em hiểu được điều gì?

*Giải thích vì sao hễ cóc nghiến răng thì trời đổ mưa. Sức mạnh của sự đoàn kết.*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CÓC KIỆN TRỜI (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng từ ngữ chứa *x/s (ăt/ăc)*

+ Viết được 2 – 3 câu nêu cảm nghĩ về nhân vật cóc trong câu chuyện Cóc kiện trời

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau tìm công bằng

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT5)

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: **Cóc kiện trời**  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS viết:  ? Em hãy nêu quy tắc viết chính tả  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: nắng hạn, ruộng đồng, chum...  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Nhận xét, chữa bài.  - GV nhận xét bài, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Chữ đầu dòng, đầu đoạn lui vào 1 ô; chữ đầu dòng phải viết hoa, sau dấu chấm viết hoa…  - Học sinh làm việc cá nhân    -HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 2, 3, 4, 5/ trang 9 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  \* **Bài 2/ 8, 9:**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm cá nhân ra vở.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV củng cố cách viết đúng chính tả x/s, vần ăt/ăc*  \* **Bài 3/9**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS nối tiếp đặt câu:  - GV nhận xét, chốt kết quả.  **\* Bài 4/9: Điền x/s, ăt/ăc**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại đoạn văn, đoạn thơ vừa điền  *🡺 Cho HS nhắc lại quy tắc chính tả với s/x, ăt/ăc* | -1 Hs lên chia sẻ.  - Hs nêu*.*  - HS tự làm câu vào vở.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ:  a/ sinh sôi – xào xạc – san sẻ - sáng sủa  b/ mắc – gặt – giặt  - HS đoc yêu cầu  - Hs nói tiếp đọc các câu:  + Các bác nông dân đang gặt lúa ngoài đồng.  + Em giúp mẹ giặt quần áo.  + Xuân đến, mọi vật như sinh sôi nảy nở.  - Hs trình bày các từ cần điền:  a/ Sen, xanh sẫm, xanh, xòe, sen, soi, sậy  b/ mắc/ gặt  - HS chữa bài vào vở. |
| **Bài 5:** Viết 1 – 2 câu nêu cảm nghĩ của en về nhân vật cóc trong câu chuyện*Cóc kiện trời*  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - Hs nêu*.*  - HS tự viết câu vào vở.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Em đã biết đoàn kết với bạn bè như thế nào? Tại sao cần phải đoàn kết?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS nhận xét |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 20**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG NHỚ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Củng cố học sinh: đọc đúng, rõ ràng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện các em đã sưu tầm được ở sách báo, trên mạng và hỏi người thân các bài đọc về hiện tượng tự nhiên rồi viết thông tin vào phiếu đọc sách.

- Nhận biết được các sự việc diễn ra trong câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật dựa vào hành động, lời nói.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài đọc. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 2: Luyện đọc.**  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,/10 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp  **Bài 1:**  - GV cho học sinh cá nhân ghi thông tin phiếu  - Gọi 1 – 2 HS trình bày phiếu của mình  - Cho HS đọc bài theo 4 nhóm, đọc cho các bạn nghe bài đã chuẩn bị, ghi trong phiếu.  - GV mời đại diện nhóm lên thi đọc  - GV nhận xét, khen | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *tán nấm, nghển cổ,lượn quanh, đêm khua, nghĩ ngợi,…*  - Luyện đọc câu dài: *Ngày mai/ không biết/ người khác lại gọi mình/ là gì nữa nhỉ?*  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài  - HS thực hiện  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài  - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS ghi thông tin phiếu  - HS trình bày nội dung trong phiếu.  - HS thực hiện đọc trong nhóm 4  - HS thi đọc  - HS nhận xét |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Em tâm đắc nhất với câu chuyện nào mà mình đã đọc nói về những hiện tượng thiên nhiên. Vì sao?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs trả lời  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT : ( CC )**

**ÔN TẬP : NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kỹ năng**

- Củng cố kiến thức, kỹ năng

+ Nhận biết được những từ có nghĩa giống nhau trong ngữ cảnh.

+ Biết đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?

***2. Năng lực chung : L***ắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

***3. Phẩm chất:*** Biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau tìm công bằng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.

**\*** HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.

- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 2, 3, 4, 5/ trang 10, tr 11- Vở Bài tập .

**Bài 2: Tìm trong những từ dưới đây các từ có ý nghĩa giống nhau**

- GV cho HS thực hiện cặp đôi thực hiện yêu cầu.

+ xa tít- xa xôi

+ yêu mến – yêu quý

+ trắng phau – trắng tinh

+ gọn ghẽ - gon gàng

**Bài 3: Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây**

**a.** Trên bãi cỏ **xanh mướt** mọc lên một cây nấm mập mạp

**b.** Chiếc bánh **xinh xắn** ơi, thức uống ở đây thật ngon!

**c.** Hai chú bướm gọi nấm là chiếc mũ **kì lạ**

- GV mời 1 học sinh lên điều khiển

xanh mướt: xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt.

+ xinh xắn: xinh tươi, xinh đẹp…

+ Kì lạ: kỳ diệu….

**Bài 4. Gạch dưới những từ có nghĩa giống nhau trong đoạn văn sau:**

- GV cho học sinh thực hiện cá nhân

- Cho học sinh kiểm tra chéo

Từ có nghĩa giống nhau:

+ Là màu xanh: xanh rờn, xanh màu ngọc, xanh mờ mờ, xanh non, xanh sẫm **Bài 5:** Dựa vào câu chuyện *Những cái tên đáng yêu,* đặt và trả lời câu hỏi về thời gian các con vật xuất hiện bên cây nấm

***Khi nào*** giun đất bò đến bên cây nấm?

- ***Buổi sáng***, giun đất bò đến bên cây nấm.

Khi nào kiến bò đến chân cây nấm?

+ Buổi trưa, kiến bò đến chân cây nấm.

+ Khi nào hai chú bướm lượn quanh cây nấm?

+ Buổi chiều, hai chú bướm lượn quanh cây nấm

+ Khi nào ếch cốm đi dạo nhìn thấy cây nấm?

+ Buổi tối, ếch cốm đi dạo và nhìn thấy cây nấm.

**3. HĐ Vận dụng**

- Qua bài em học được điều gì?

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com**

**https://www.facebook.com/groups/vnteach/**

**https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/**